

Bản án số: 189/2025/HC-PT
Ngày 09/10/2025
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiên Dũng;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn - Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Thảo - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09/10/2025, tại điểm cầu trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội và điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai, trực tuyến, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 28/2025/TLPT-HC ngày 24/7/2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3903/2025/QĐ-PT ngày 25/9/2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Vũ Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Tuyên Quang (trước là: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang); SĐT: 0329.369.xxx; vắng mặt.

+ **Người đại diện theo uỷ quyền:**

Bà **La Thị S**; địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Tuyên Quang (trước là: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang); có mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Ngọc Q; địa chỉ: Khu T, phường K, tỉnh Bắc Ninh (trước là: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh); có mặt tại phiên tòa.

+ **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:** Luật sư Vũ Thúy H, Công ty Luật TNHH T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang (UBND huyện B, tỉnh Hà Giang đã kết thúc hoạt động kể từ ngày 01/7/2025; cơ quan kế thừa

quyền và nghĩa vụ tổ tụng của UBND huyện B, tỉnh Hà Giang là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Tuyên Quang); vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị Hương Tr, sinh năm 1995, địa chỉ: Số nhà 23, tổ 4, phường H, tỉnh Phú Thọ (trước đây là phường Đ, thành phố H, tỉnh Hoà Bình); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai người khởi kiện là anh Vũ Văn C, người đại diện theo uỷ quyền bà S, trình bày:

Nguồn gốc thửa đất của anh Vũ Văn C, chị Trần Thị Hương Tr bị thu hồi là của bố mẹ đẻ anh C (ông C1, bà S) tặng cho anh C từ năm 2017. Quá trình sử dụng đất trên anh C quản lý sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai từ năm 2017 đến nay. Anh C đã xây công trình phụ trên đất (gồm chuồng gà, chuồng chó, tường bao vòng quanh khu đất và một số cây trồng lâu năm là cây mít, cây xoài, cây vải, cây chuối và một số cây rau gia đình trồng).

Năm 2024, UBND huyện B ra quyết định thu hồi đất của gia đình anh C đối với GCNQSD đất số CC 2619xx cấp ngày 18/10/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang cấp cho anh Vũ Văn C, chị Trần Thị Hương Tr thửa đất số 551, tờ bản đồ số 6, diện tích 385,0 m² (trong đó đất ở nông thôn 100m²; đất trồng cây lâu năm 285,0 m²).

Theo Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện B thu hồi đất của Vũ Văn C diện tích 256,1 m² trong tổng diện tích đất là 385,0 m² (thu hồi đất ở nông thôn là 100 m²; đất trồng cây hàng năm khác là 156 m²). Còn lại 129 m² chưa thu hồi đất gia đình vẫn đang quản lý sử dụng. Việc UBND huyện thu hồi đất để làm đường cao tốc anh C hoàn toàn nhất trí. Đồng thời, anh C xác nhận tất cả tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu có trên đất bị thu hồi của gia đình anh C đã được kiểm đếm đầy đủ và không có ý kiến, thắc mắc gì.

Tuy nhiên, Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án "*Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn I), đoạn qua tỉnh Hà Giang, thuộc địa phận các thôn D, B và A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang*" thì đơn giá bồi thường trong phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất là quá thấp so với giá trị trên thực tế gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của gia đình anh C.

Do không nhất trí với đơn giá bồi thường trong phương án nêu trên, nên anh C đã nhiều lần có đơn khiếu nại đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đã được trả lời đầy đủ. Tuy nhiên, anh C không nhất trí với nội dung trả lời của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh C huỷ một phần Quyết định số 7756/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện B, đề nghị Tòa án xem xét lại đối với đơn giá bồi thường đất (đất ở và đất trồng cây lâu năm) trong phương

án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án "*Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn I), đoạn qua tỉnh Hà Giang, thuộc địa phận các thôn D, B và A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang*" đối với gia đình anh C.

Ngày 18/3/2025, người đại diện theo uỷ quyền của anh C là bà La Thị S thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét huỷ một phần Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện B đối với gia đình anh C.

Người bị kiện là UBND huyện B, trình bày:

Dự án Đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang là dự án trọng điểm Quốc gia, của Ngành giao thông vận tải và của tỉnh Hà Giang, có ý nghĩa quan trọng trong kết nối nội vùng và liên vùng, được HĐND tỉnh Hà Giang phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 22/3/2022; UBND tỉnh Hà Giang đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 20/4/2022 về kế hoạch triển khai thực hiện Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang.

Căn cứ quy định của Luật Đất đai và các Nghị định, văn bản quy định về Bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các văn bản có liên quan đến dự án, UBND huyện B đã chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư huyện, UBND xã H và các cơ quan liên quan thực hiện công tác bồi thường từ tháng 12 năm 2022. Dự án đi qua thị trấn T, xã V, H, Q, V1 và xã T1. Đến thời điểm hiện nay đã hoàn thành được 4/6 xã, thị trấn (T, V, V2, T1). Số hộ đã thực hiện bàn giao mặt bằng là 754/763 hộ (đạt 98,8%) hiện tại còn vướng mắc 09 hộ chưa nhận bàn giao mặt bằng (xã q 05 hộ; xã H 04 hộ), trong đó có anh Vũ Văn C, tại thôn A, xã H.

Đối với việc thu hồi và đền bù đất, tài sản, vật kiến trúc và cây cối, hoa màu có trên đất của hộ gia đình anh Vũ Văn C: Tại Quyết định số 7756/QĐ-UBND, ngày 28/12/2023 về việc thu hồi đất (bổ sung) và được điều chỉnh tại Quyết định số 10470/QĐ-UBND, ngày 19/9/2024 của UBND huyện B về việc điều chỉnh loại đất thu hồi tại Quyết định số 7756/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện B với tổng diện tích thu hồi 256,1m² gồm (*Đất ở tại nông thôn 100m²; Đất trồng cây hàng năm khác 156,1m²*) tại thửa 224, tờ bản đồ 103 tỷ lệ 1:1000 xã H, do Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt ngày 07/6/2023. Diện tích đất nêu trên nằm trong GCNQSD đất số CC 261958 do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang cấp ngày 18/10/2017.

Tổng số tiền hộ gia đình được bồi thường, hỗ trợ là: 201.671.106 đồng, trong đó: (1) Theo Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 29/12/2023: 200.643.776 đồng (*gồm: Bồi thường đất: 126.141.650; bồi thường cây, hoa màu: 8.712.300 đồng; bồi thường tài sản, vật kiến trúc: 40.033.326 đồng; hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm: 25.756.500 đồng*); (2) Theo Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 4/3/2024: 512.200 đồng (*hỗ trợ bàn giao mặt bằng trước thời hạn*); (3) Theo Quyết định số 10274/QĐ-UBND ngày 30/8/2024: 515.130 đồng (*gồm: bồi thường đất: 124.880 đồng; hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm: 390.250 đồng*).

- Sau khi có Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ của gia đình, số tiền 200.643.776 đồng (Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 và Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 4/3/2024) thì mẹ anh C là bà La Thị S có đến nhận tiền nhưng chưa có sự nhất trí của gia đình. Sau khi kiểm tra lại đơn giá bồi thường về đất thấp khi bàn giao đất cho nhà nước thì số tiền không đủ để mua đất tại vị trí khác tương tự như vị trí hiện tại, do đó gia đình có nguyện vọng trả lại số tiền trên.

Hội đồng BTHT&TĐC huyện, UBND xã cũng đã giải thích, tuyên truyền, vận động hộ gia đình, nhưng hộ gia đình không đồng ý và trả lại số tiền 200.643.776 đồng cho Hội đồng BTHT&TĐC huyện.

- Sau khi nhận lại tiền của hộ gia đình anh Vũ Văn C, Hội đồng BTHT&TĐC huyện đã thực hiện việc gửi tiền bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước tại Thông báo số 24/TB-HĐBT ngày 05/8/2024 và đã gửi Thông báo cho hộ gia đình.

- Ngày 24/9/2024, Hội đồng BTHT&TĐC huyện tiếp tục phối hợp với UBND xã H, Chủ đầu tư công khai Quyết định và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo 10470/QĐ-UBND, ngày 19/9/2024 của UBND huyện B về việc điều chỉnh loại đất thu hồi tại Quyết định số 7756/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 và Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện B và Quyết định số 10274/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 Phê duyệt điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất đối với 03 hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Cao tốc. Hộ gia đình anh Vũ Văn C không có mặt tại buổi công khai (vì lý do bận công việc làm ở xa).

Quá trình thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ về đất, tài sản gắn liền với đất UBND huyện B đã ban hành Thông báo thu hồi số 1946/TB-UBND ngày 05/5/2023, (không bao gồm đất trồng lúa) để thực hiện dự án "*Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang; địa phận Xã H*"; Thông báo số 3193/TB-UBND ngày 19/7/2023 về việc điều chỉnh Thông báo số 1946/TB-UBND ngày 05/5/2023.

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện đã phối hợp với các ban, ngành; UBND xã H và Chủ đầu tư thực hiện các bước thu hồi đất theo trình tự thủ tục, niêm yết và lập biên bản bảo đảm đúng quy định, cụ thể như: triển khai công tác bồi thường - GPMB; công khai niêm yết thông báo thu hồi đất (phát từng hộ gia đình), kiểm kê kiểm đếm chi tiết tại thực địa; Kết thúc sau khi kiểm kê, kiểm đếm; Tính toán, áp giá lập phương án dự thảo và công khai cho người dân; Kết thúc niêm yết công khai; Trình thẩm định ra Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt; Công khai và niêm yết Quyết định cho người dân, Chi trả tiền cho các hộ, gia đình cá nhân có đất thu hồi.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 25/9/2023, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang. Địa điểm: xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện B đã thuê đơn vị tư vấn

có đủ năng lực thực hiện định giá đất cụ thể để bồi thường giải phóng mặt bằng dự án; hồ sơ đã được các phòng ban chuyên môn thẩm định trình UBND huyện phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, quy định về giá đất và các quy định hiện hành khác.

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện B đã ban hành Giấy mời mời các hộ gia đình, cá nhân có đất trong khu vực thu hồi tham gia kiểm tra, kiểm kê diện tích đất, cây cối hoa màu, tài sản vật kiến trúc trên đất thu hồi để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình theo theo điểm b khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Tất cả các hộ gia đình đều tham gia, phối hợp thực hiện kiểm đếm tại thực địa và ký xác nhận kết quả kiểm đếm.

- Căn cứ quy định tại khoản 3 và điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013. Đơn vị tư vấn đã điều tra và áp dụng phương pháp thu nhập, phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể được quy định tại điểm c và đ Điều 5 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về giá đất.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập, tính toán về chi phí, thu nhập và thông tin giá thị trường, đơn vị áp dụng phương pháp thu nhập và áp dụng khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (*sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất*) để xác định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang. Căn cứ Phương án giá đất cụ thể của Đơn vị tư vấn. Hội đồng Thẩm định giá đất cụ thể cấp huyện đã thẩm định và trình Thường trực UBND huyện B xem xét phê duyệt theo quy định.

- Trên cơ sở kết quả kiểm đếm, kiểm kê diện tích đất, cây cối hoa màu, tài sản vật kiến trúc trên đất của các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực thu hồi. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện B đã xây dựng “*Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ - giải phóng mặt bằng dự án: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang. Địa điểm: Thôn B và thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang*” giao cho UBND xã H, phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện B giao cho các hộ gia đình, cá nhân có đất trong khu vực thu hồi. Đồng thời, có biên bản niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã H và trụ sở Hội trường thôn B và thôn A, xã H. Tại thời điểm niêm yết công khai đến thời điểm kết thúc niêm yết công khai Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện B, UBND xã H không nhận được ý kiến phản ánh của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào có đất trong khu vực thu hồi, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện B đã chỉnh sửa bổ sung và hoàn thiện hồ sơ Phương án về bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng công trình và ban hành Tờ trình

gửi Hội đồng Thẩm định Phương án, Dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư huyện để được thẩm định. Hội đồng Thẩm định Phương án, Dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư huyện đã tổ chức thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Về đơn giá bồi thường tài sản trên đất: Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND, ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Ban hành mức bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Quá trình thực hiện dự án anh Vũ Văn C đã nhiều lần có đơn khiếu nại và đã được trả lời đầy đủ, như trong phần trình bày của anh C.

Mặc dù, hộ gia đình anh Vũ Văn C đã được tuyên truyền, phổ biến pháp luật phân tích, giải thích các quy định pháp luật liên quan và được vận động, thuyết phục rất nhiều lần; nhưng hộ gia đình anh Vũ Văn C vẫn không đồng ý nhận tiền bồi thường. Như vậy, việc thu hồi đất và thực hiện các chế độ, chính sách đối với hộ anh Vũ Văn C đã được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Từ các nội dung trên, UBND huyện B không nhất trí đối với các yêu cầu khởi kiện của anh C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hương Tr:

Quá trình giải quyết vụ án gia đình anh C, bà S có nộp các tài liệu chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2015 của UBND xã H; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang; Văn bản thoả thuận sau ly hôn đề ngày 14/4/2025 giữa chị Trần Thị Hương Tr và anh Vũ Văn C có nội dung thoả thuận về tài sản đất đai khi nhà nước thu hồi đất. Chị Tr không yêu cầu chia số tiền đền bù đất sau ly hôn, anh C phải dùng toàn bộ số tiền được đền bù để nuôi con chung là cháu Vũ Thế Ph. Được biết hiện nay chị Tr đã chuyển đến tỉnh Hoà Bình để sinh sống do vậy không tham gia tố tụng tại Tòa án, xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã tiến hành đối thoại ngày 13/5/2025, các đương sự không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 27/5/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) đã quyết định: Căn cứ Điều 3, Điều 5, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 173, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; điểm b khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 69, khoản 2 Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 80, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 112, khoản 1 Điều 143 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi

nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, Điều 7 Thông tư số 36 (sửa đổi bổ sung) của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất.; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn C về việc: Yêu cầu hủy bỏ một phần Quyết định số 7756/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện B về việc thu hồi đất (bổ sung) và được điều chỉnh tại Quyết định số 10470/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND huyện B về việc điều chỉnh loại đất thu hồi tại Quyết định số 7756/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện B do người đại diện theo uỷ quyền rút một phần yêu cầu khởi kiện.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn C về việc: Yêu cầu hủy bỏ một phần Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (bổ sung) để thực hiện dự án: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang. Địa phận các thôn: D, B và A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang đối với phần Quyết định có liên quan đến gia đình anh C.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/5/2025, người khởi kiện là ông Vũ Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Phía người khởi kiện không đồng ý đơn giá bồi thường do UBND huyện B cũ ban hành vì quá thấp; chứng thư định giá áp dụng phương pháp không đúng, sử dụng các thửa đất không tương đồng với diện tích đất thu hồi để xác định giá. Phía người khởi kiện đã cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm 2 hợp đồng chuyển nhượng của 2 trường hợp ở địa phương, có điều kiện tương tự như diện tích đất bị thu hồi và đơn giá cao hơn nhiều nhưng không được xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình anh C.

Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn C.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng

quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Về nội dung, Quyết định 7762 được ban hành đúng quy định của pháp luật; quá trình xây dựng phương án bồi thường được tiến hành đúng quy định của Luật Đất đai và Thông tư 36. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Vũ Văn C có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 205, 206, 209 Luật Tổ tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tuy nhiên, phiên tòa đã được triệu tập nhiều lần, các đương sự vắng mặt không có kháng cáo và đã được tổng đạt giấy triệu tập, thông báo mở phiên tòa hợp lệ, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về đối tượng khởi kiện, theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2024, anh Vũ Văn C khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất (bổ sung lần 8) để thực hiện dự án "*Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn I), đoạn qua tỉnh Hà Giang, thuộc địa phận các thôn D, B và A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang*". Tại phiên đối thoại ngày 13/5/2025, người đại diện của người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần quyết định số 7756/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện B về việc thu hồi đất (bổ sung) và được điều chỉnh tại Quyết định 10470/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND huyện B đối với phần quyết định có liên quan đến hộ gia đình ông C. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2025, người đại diện của người khởi kiện lại thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định 7762/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất (bổ sung) để thực hiện dự án cao tốc nêu trên và rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy bỏ một phần quyết định số 7756/QĐ-UBND. Tòa án cấp sơ thẩm xác định một phần Quyết định 7762/QĐ-UBND là đối tượng khởi kiện; yêu cầu khởi kiện bảo đảm về thời hiệu là phù hợp với quy định của pháp luật và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do người đại diện của người khởi kiện rút yêu cầu hủy một phần quyết định số 7756/QĐ-UBND nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là đúng quy định tại Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của anh Vũ Văn C, anh C đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, bởi lẽ trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin về giá đất, cơ quan có thẩm quyền đã sử dụng phương pháp xác định giá đất không đúng; ban

hành giá đất cụ thể và hệ số tính tiền bồi thường không có căn cứ dẫn đến việc xác định đơn giá bồi thường đối với đất cho gia đình ông không đúng quy định của pháp luật. Thấy rằng, Quyết định 7762 của UBND huyện B được ban hành bảo đảm có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 62, Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; phương án bồi thường ban hành kèm theo Quyết định số 7762 của UBND huyện B được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 và Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[5] Về căn cứ xác định loại đất: Nguồn gốc đất bị thu hồi của gia đình anh C là của ông C1, bà S (là bố mẹ đẻ của anh C) tặng cho anh C có tổng diện tích là 385 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 2619xx do UBND huyện B cấp ngày 18/10/2017 cho hộ anh Vũ Văn C, bà Trần Thị Hương Tr). Theo Quyết định 7762/QĐ-UBND thì diện tích đất bị thu hồi của gia đình anh C là 256,1 m²; gồm đất ở nông thôn 100m², đất trồng cây lâu năm 156,1m².

[6] Về vị trí đất: Vị trí đất bị thu hồi của gia đình anh C tiếp giáp với đường bê tông liên thôn, căn cứ Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành bảng giá đất chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020-2024 được xác định thuộc khu vực 2, vị trí 2.

[7] Về phương pháp xác định đơn giá bồi thường và mức bồi thường về đất: Quá trình xây dựng phương án bồi thường về đất đã áp dụng đúng các nguyên tắc xác định giá đất quy định tại khoản 1 Điều 112 Luật Đất đai năm 2013. Trong đó, đối với đất ở tại nông thôn, áp dụng phương pháp so sánh trực tiếp và phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 3, Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bảng giá đất ở tại nông thôn của xã H theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc Ban hành bảng giá đất chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020-2024; đối với nhóm đất nông nghiệp, áp dụng phương pháp thu thập và phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP; Điều 5, Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT và Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 của UBND tỉnh Hà Giang. Trên cơ sở đó, ngày 25/9/2023, UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang; địa điểm xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; trong đó, xác định hộ ông Vũ Văn C được bồi thường 114.200.000đ về đất ở và 12.066.530đ về đất nông nghiệp; tổng cộng là 126.266.530 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Ngày 08/4/2025, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành xác minh một số hộ dân, xem xét thực địa tại thôn A, khu đất tái định cư. Kết quả, các hộ gia đình đều xác nhận đơn giá bồi thường là phù hợp, các hộ gia đình đều nhất trí và không có ý kiến gì, hiện nay đã sinh sống ổn định trên diện tích đất tái định cư. (BL 531-536).

[9] Từ những phân tích trên đây, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C về việc hủy một phần Quyết định số 7762/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (bổ sung) để thực hiện dự án: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang đối với phần Quyết định có liên quan đến gia đình anh C là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[10] Về án phí hành chính phúc thẩm, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, anh Vũ Văn C phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính, xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là anh Vũ Văn C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Anh Vũ Văn C phải nộp 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000212 ngày 09/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang

